



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HUU HANH
Last Middle First

Current Address: Tổ 1 Ấp Long Thành A, Xã Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự

Date of Birth: 9/16/48 Place of Birth: Hồng Ngự Tỉnh Đồng Tháp

Previous Occupation (before 1975) 2nd Lieutenant (police)
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6/2/75 To 4/29/81
Years: 6 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Nguyễn hân Hân
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Chung Cầm Nhuận	1/10/49	Wife
Nguyễn hân Thọ	7/18/72	Son
Nguyễn thị Cầm Loan	8/15/74	daughter
Nguyễn hân Trí	2/17/82	Son
Nguyễn Vĩnh Thuận	11/27/83	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN HỮU HANH
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten, gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 9 16 1948 Long Khánh Hồng Ngự
(Nam, nơi sinh) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Nam Female (Nu):
MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): Có
(Tình trạng gia đình):
ADDRESS IN VIETNAM : Tổ 1 Ấp Long Thành A, xã Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự
(Địa chỉ tại Việt-Nam) Tỉnh Đồng Tháp
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) yes No (Khong)
If Yes (Neu co): From (Tu): 2-6-75 To (Den): 29-4-81
PLACE OF RE-EDUCATION: Trại Tân Lập thuộc tỉnh Vĩnh Phú miền Bắc Việt Nam
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiệp): Hiện đang sống nghề ruộng rẫy và nấu Alcohol
EDUCATION IN U.S. (Du học tại Mỹ):
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac):
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Thiếu úy Cảnh Sát, phụ tá đặc biệt
thuộc BHH/CSAG Quân Hồng Ngự Date (nam): 17 năm
Kể từ 15-1-68
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co):
IV Number (So ho so):
No (Khong): No
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): năm (05) người
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti:
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): Tổ 1 Ấp Long Thành A xã Long Khánh A
Huyện Hồng Ngự tỉnh Đồng Tháp V.N
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): No (Khong): No

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN):

NAME & SIGNATURE: NGUYỄN HỮU HANH [Signature]
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Tổ 1 Ấp Long Thành A
xã Long Khánh A Huyện Hồng Ngự tỉnh Đồng Tháp V.N
DATE: 11 26 1989



5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN HỮU HẠNH.
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
CHUNG CẨM NHUẬN	1949	Vợ
NGUYỄN HỮU THỌ	1972	Con
NGUYỄN THỊ CẨM LOAN	1974	Con
NGUYỄN HỮU TRÍ	1982	Con
NGUYỄN VINH THUẬN	1983	Con

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION : Vào ngành CSQG từ 15-1-68 đến 30-4-75
Khóa 3 Thâm Sát Viên CSQG, ra trường làm tại ty CSQG Khánh Hòa và
BCH/VY/CSQG Vùng 2 Nha Trang. Năm 1971 làm tại ty CSQG tỉnh Kiên Giang
Chức vụ Trưởng G nghiên cứu thuộc F Đặc Biệt KP. Từ 30.4.73 đến 30/4/75
làm phụ tá đặc biệt thuộc BCH/CSQG Quân Hồng Ngự tỉnh KP.
Cấp bậc Thiệu úy Cảnh Sát. Số D.B.Đ.C 197/19/4
ở ty CS Khai năm sinh là 1946, ra từ quân chế tại nhà 2 năm mỗi tháng
trình diện 1 lần. Đã nộp hồ sơ xin xuất cảnh đến Hoa Kỳ ngày 11.9.89 thuộc tỉnh
Đồng Tháp (có kèm biên nhận),
Đình Kém Khai sinh 4 đứa con mỗi đứa 1 bạn, 1 giấy hôn thú có dán hình Vở, 1 Biên nhận số 235/BN
1 tờ mời lập thủ tục nhập học CSQG, 1 Công vụ lệnh số 320, 1 thẻ Căn cước
- 1 giấy ra trại số 192.

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN HỮU HẠNH

DATE, PLACE OF BIRTH : 9 16 1948 Long Khánh Hồng Ngự
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Nam Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): Có
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : Tổ 1 ấp Long Thành A xã Long Khánh A, huyện Hồng Ngự, tỉnh
 (Dia chi tai Viet-Nam) Đồng Tháp

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) yes No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): 2-6-75 To (Den): 29-4-81

PLACE OF RE-EDUCATION: Trại TÂN LẬP thuộc tỉnh Vĩnh Phú miền Bắc Việt Nam
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Hình đang sống nghề ruộng rẫy và nấu Alcohol

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): _____

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Thiếu úy Cảnh sát, phụ tá đặc biệt
thuộc BCH/CSA & Quân Hồng Ngự Date (nam): 7 năm
 (Kể từ 15-1-68)

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
 IV Number (So ho so): _____
 No (Khong): NO

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): Năm (05) người
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): Tổ 1 ấp Long Thành A xã Long Khánh A
Huyện Hồng Ngự tỉnh Đồng Tháp VN

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro): _____

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): No

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): _____

NAME & SIGNATURE: NGUYỄN HỮU HẠNH [Signature]

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Tổ 1 ấp Long Thành A
xã Long Khánh A huyện Hồng Ngự tỉnh Đồng Tháp VN

DATE: 11 26 1989
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)



5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN HỮU TIẾN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
CHUNG CẨM THUẬN	1949	Vợ
NGUYỄN HỮU THỌ	1972	Con
NGUYỄN THỊ CẨM LOAN	1974	Con
NGUYỄN HỮU TRÍ	1982	Con
NGUYỄN VINH THUẬN	1983	Con

DEPENDENT'S ADDRESS (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION : Vào ngành CSQG từ 15-1-68 đến 30-4-75
là 3 Thâm Sát Viên CSQG, ra trường làm tại Ty CSQG Khánh Hòa
BEH/VT/CSĐC Vùng 2 Nha Trang. Năm 1971 làm tại Ty CSQG Tỉnh
Phong chức vụ Trưởng G Nghiên cứu thuộc F Đặc Biệt KP. Từ 30/4/73
đến 30/4/75 làm phụ tá Đặc Biệt thuộc BEH/CSQG Quân Hồng Ngự tỉnh
Phong. Cấp bậc Thiếu úy Cảnh Sát. Số D.B.Đ.C 197.1/94
từ ES khai năm sinh là 1946. Ra từ quân chế tại nhà 2 năm mỗi tháng
nhận tiền 1 lần. Đã nộp hồ sơ xin xuất cảnh đến Hoa Kỳ ngày 11.9.89 thuộc tỉnh
Tháp (có kèm biên nhận)

CÔNG AN ĐỒNG THÁP
PHÒNG QL. XC - NC
Số 235 / BN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

BIÊN NHẬN

CHÚNG TÔI PHÒNG QUẢN LÝ NGƯỜI VIỆT NAM

XUẤT, NHẬP CẢNH THUỘC CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP

Có nhận hồ sơ xuất cảnh của Ông bà: NGUYỄN HUU HANH

Sinh năm 1946 Hiện ở Tổ 1, Long Thới A, Long Khánh A,
Hồng ngự, Đồng Tháp.

Xin xuất cảnh đến nước: Hoa Kỳ

Lý do: Sĩ quan cải tạo ra trại

Cùng đi: 05 người.

Đề nghị Ông bà yên tâm làm ăn sinh sống chờ chúng tôi thông
báo kết quả được hay không được xuất cảnh trong thời gian tới.

TX. Cao Lãnh, ngày 11 tháng 9 năm 1989

TRƯỞNG PHÒNG



Pho
Nguyễn Việt Hùng

0. u MU ngày 30 và 31.10.1967 tại Cantho

u GIÁM ĐỐC

PHÒNG HÀNH CHÁNH

PHÒNG HÀNH CHÁNH

Bản sao kính gửi:

- Chuẩn-Tướng, Tổng Giám-Đốc
Cảnh-Sát Quốc-Gia - Saigon
(Khôi Nhân-Huân - Sĩ Nhân-viên)

"Đề kính tường"



(Nhờ Ty CSQG Kiên-Phong chuyển giao)
VIỆT-NAM CÔNG-HÒA

BỘ NỘI-VU

Cầnthơ, ngày 6 tháng 1 năm 1968

NHA TỔNG GIÁM-ĐỐC
CẢNH-SÁT QUỐC-GIA

Số 395 /TM

THƯỢNG KHẨN

Mời Ô. NGUYỄN-HỮU-HẠNH (16.9.48)

hiện cư ngụ tại số 9/2 khóm 1 ấp Long

Thanh A Xã Long-Khánh Tỉnh KIÊN-PHONG

80/49

3-1-68

ngày khi nhận được giấy này

đến tại: Sở

Nhân-viên Tổng Nha Cảnh-Sát Quốc-Gia

Saigon

về chuyện : Để lập thủ tục nhập học vì Ông
đã trúng tuyển kỳ thi Thẩm-sát-viên CSQG

mở ngày 30 và 31.10.1967 tại Cầnthơ

Bản sao kính

- Chuẩn-Tướng, Tổng Giám-Đốc
Cảnh-Sát Quốc-Gia - Saigon
(Khôi Nhân-Huân - Sở Nhân-viên)

"Để kính tường"



Việt-Nam Cộng-Hòa

Phủ Thủ-Tướng

Bộ Tư-Lệnh CSQG

Bộ Chỉ-Huy CSQG Khu 4

Bộ Chỉ-Huy CSQG Tỉnh Kiên-Phong

Bộ Chỉ-Huy CSQG Quận Hồng-Ngự

Số: 320 / BCH/CSQG/HN/DB/I.5/CVL.

() Ô N G - V U - L Ì N H

-:-:-:-:-

Cấp - cho : Thiếu-úy NGUYỄN-HỮU-HẠNH (16-9-48) Phụ Tá

: Đặc-Biệt BCH/CSQG Quận Hồng-Ngự .

: HQBP - Nguyễn-văn-Vàng S. Q - 505.029 N/V

: -nt- Cao-văn-Chi S. Q - 417.160 N/V

Đơn-vị từng-sự: Bộ Chỉ-Huy CSQG Quận Hồng-Ngự (G.Đặc-Biệt)

Đi - từ : Hồng-Ngự .

Đến : Xã Thông- Bình và Tân-Thành .

Lý do : Công Tác Đặc-Biệt .

Ngày đi : Ngày 31 tháng 10 năm 1974

Ngày - về : khi xong công-tác .

Phương-tiện : Môtô - cách .

Vũ khí mang theo : Súng cá nhân .

Yêu cầu các cơ-quan Chánh-Quyền Hành-Chánh, Quân-sự
gúp đỡ và dành mọi sự dè-dàng cho các dương-sự trong khi
thi hành phận-sự .

Bản-sao kính gửi:

-BCH/CSQG Tỉnh Hồng-Ngự (F.DB-GT3)

-Trung-Tá Quận Trưởng Hồng-Ngự.

"Đề kính tường"

-Ban Quản-Trị / Hành-Quân BCH/Q/HN

"Để theo dõi"

-Các dương-sự

"Để thi hành"

- Hồ-sơ

Lưu .

Hồng-Ngự, ngày 31 tháng 10 năm 1974
Chỉ-Huy Trưởng Cảnh-Sát Quốc-Gia



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
HỆ CÁN-CƯỚC

Số

Họ Tên

NGUYỄN-HỮU-HANH

Ngày, nơi sinh

16.9.1948

Sông-Khánh, Kiên-Phong

Cha

Nguyễn-thiên-Tam

Mã

lê-thi-Hon

Chỉ

78, Dũy-Tan, Nha-Trang



Dấu vết riêng:

2 chạm sọc khít nhau
cách 1,5 dưới sau khoe
mắt phải.-

Chức k. Đường sá

Vinh-Xương 13.06. 69
TRƯỞNG-TY CSQC KHANH-HÒA

NGUYỄN-TẤN-QUANG

Cao: 1 th

64

Nặng:

53

Kg

Nghĩa trở mặt

Nghĩa trở trái

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTG, ban

hành theo công văn số

2565 ngày 21 tháng 11

năm 1972

Trại Tân lập

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 192 GHT

9 0 1 3 7 7 0 2 0 5 2

SHSLB

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an,

Thị hành an văn quyết định tha số 91 ngày 27 tháng 3 năm 81 của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn hữu Hạnh

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1946

Nơi sinh Đồng Tháp

Nội dung kỷ nhân khẩn thường trú trước khi bị bắt

Xã Long Thạnh A, Long Khánh, Hồng Ngự, Đồng Tháp

Cán tội 86-75 Thiếu úy phụ tá đặc biệt bộ chỉ huy CS TĐ

Đi bắt ngày 2-6-75 An phát TĐ

Theo quyết định, ân văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại Xã Long Thạnh A, Long Khánh, Hồng Ngự, Đồng Tháp

Nhận xét quá trình cải tạo

Quá trình cải tạo ở trại, đã xác định được tội lỗi của bản thân, tin tưởng vào đường lối giáo dục của Đảng

Lao động: Có nhiều cố gắng làm việc chăm chỉ và ngoan

khoan: Nội qui: Chấp hành nghiêm, học tập tham gia đầy đủ hàng năm xếp loại cải tạo trung bình

Lên tay ngón trỏ phải

Của Nguyễn hữu Hạnh

Danh bản số 549

Lập tại Long châu tiên

Họ, tên, chức vụ người được cấp giấy

Ngày 29 tháng 4 năm 1981

K/T Giám thị

Phó giám thị

Nguyễn hữu Hạnh. Thượng úy: Phùng viết Bản

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH HAY THÀNH PHỐ

~~KIẾN-PHONG~~

QUẬN : ~~HỒNG-NGŨ~~

XÃ : ~~LONG-KHÁNH~~

Số hiệu : ~~86~~

TRÍCH - LỤC

CHỨNG - THƯ HÔN - THÚ

Tên, họ người chồng ~~NGUYỄN - HUY - HẠNH~~
nghề-nghiep ~~Định-sĩ Quốc-Gia~~
sinh ngày ~~16~~ tháng ~~9~~ năm ~~1948~~,
tại ~~Xã Long-Khánh (Kiến-Phong)~~
cư-sở tại ~~Xã Long-Khánh~~
tạm-trú tại ~~_____~~
Tên, họ cha chồng ~~Nguyễn-thập-Hoa (sống) 57 tuổi,~~
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ chồng ~~Lê-thị-Hoa (sống) 49 tuổi,~~
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ người vợ ~~CHUNG - CẨM - NHUÂN~~
nghề-nghiep ~~Nông~~
sinh ngày ~~10~~ tháng ~~1~~ năm ~~1949~~,
tại ~~Xã Long-Dân (Quốc-Dức)~~
cư-sở tại ~~Xã Long-Thọ (Kiến-Phong)~~
tạm-trú tại ~~_____~~
Tên, họ cha vợ ~~Chung-văn-Thai (sống) 50 tuổi,~~
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ vợ ~~Nguyễn-thị-Khải (sống) 45 tuổi,~~
(Sống chết phải ghi rõ)
- Ngày cưới ~~Ngày mười bảy, tháng mười, năm 1970.~~
- Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kế ~~////~~
ngày ~~//~~ tháng ~~//~~ năm ~~//~~
tại ~~////~~

Trích y bản chính

~~LONG C-KHÁNH~~ ngày ~~17~~ tháng ~~10~~ năm ~~1970.~~

Viết chức Hộ-tịch,



Viết tên-Chức

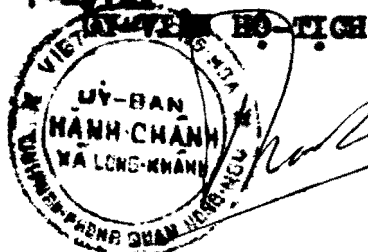


CHUNG CẨM NHUÂN¹²
(1949)

KHAI SANH



Sao y theo bản
chánh trong bộ đời,
năm 1972 lưu tại xã,
Long-Khánh, ngày 20-
7-1972.



Võ-tân-Chánh

Tên họ ấu - nhi **NGUYỄN-HỮU-THO**
 Phái **NAM**
 Sinh **ngày mười tám, tháng bảy, năm 1972**
 (ngày, tháng, năm)
 Tại **xã Long-Thạnh A, xã Long-Khánh, Hạng-Ngũ (KP)**
 Cha **Nguyễn-Hữu-Hạnh**
 (tên họ)
 Tuổi **hai mươi bốn**
 Nghề-nghiep **Cảnh-Sát Quốc-Gia**
 Cư-trú tại **xã Long-Khánh**
 Mẹ **Chung-Cầm-Nhuân**
 (tên họ)
 Tuổi **hai mươi ba**
 Nghề-nghiep **Hồng**
 Cư - trú tại **xã Long-Khánh**
 Vợ **Chánh, hôn thú số 86, 17-10-70 tại Long-Khánh**
 (chánh hay thứ)
 Người khai **Nguyễn-Hữu-Hạnh**
 (tên họ)
 Tuổi **hai mươi bốn**
 Nghề nghiệp **Cảnh-Sát Quốc-Gia**
 Cư - trú tại **xã Long-Khánh**
 Ngày khai **ngày hai mươi, tháng bảy, năm 1972**
 Người chứng thứ nhất **Nguyễn-Văn-Nà**
 (tên họ)
 Tuổi **Ba mươi bốn**
 Nghề-nghiep **làm ruộng**
 Cư-trú lại **xã Long-Khánh**
 Người chứng thứ nhì **Phan-Thành-Song**
 (tên họ)
 Tuổi **Ba mươi tám**
 Nghề-nghiep **làm ruộng**
 Cư-trú tại **xã Long-Khánh**

Làm tại **Long-Khánh** ngày **20** tháng **7** năm **1972**

Người khai,

Hộ-tịch,

Nhân chứng

Nguyễn-Hữu-Hạnh
(ký tên)

Võ-Tân-Chánh
(ký tên)

Nguyễn-Văn-Nà
Phan-Thành-Song
(ký tên ..)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH KIẾN - PHONG
QUẬN HỒN-MỸ
XÃ LONG-KHÁNH

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - SANH

Lập ngày 15 tháng 8 năm 19 74

Số hiệu : 558



Tên họ đứa trẻ : THUYỀN-CHỊ-CHAI-LOAN
Con trai hay con gái : Gái
Ngày sinh : Ngày mười lăm, tháng tám, năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn
Nơi sinh : Xã Long-Khánh, Hòn Ngự, Kiến Phong
Tên họ người cha : NGUYỄN-HỮU-HẠNH
Tên họ người mẹ : CHUNG-CHỊ-TRẦN
Vợ chánh hay không có chồng thứ hôn thú số 86, tại xã Long
hôn thú : Khánh (m) ngày 17-10-1970
Tên họ người đứng khai : NGUYỄN-HỮU-HẠNH

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Ngày 15 tháng 8 năm 19 74
Xã Trưởng Niêm Hộ-Tịch.

NGƯỜI KIỂM-TRA
VÔ-TAN-THÀNH



Nguyễn Hữu Hạnh

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu TP/HT 3

Xã, phường... Hồng Lĩnh

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 200931

Huyện, Quận... Hồng Lĩnh

Quyền số 4

Tỉnh, Thành phố... Hồng Lĩnh



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Nguyễn Hữu Trí Nam hay ~~nữ~~ Nam
 Ngày, tháng, năm sinh 17-2-1982 ngày mùng bảy tháng hai năm một ngàn chín trăm tám mươi hai
 Nơi sinh Hồng Lĩnh
 Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Chung Cẩm Thuần</u>	<u>Nguyễn Hữu Thành</u>
Tuổi	<u>44</u>	<u>46</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Võng</u>	<u>Nông</u>
Nơi thường trú	<u>Số 10/2 đường "A" thị trấn cấp 10/2 đường "A" thị trấn "Hồng Lĩnh" - Hồng Lĩnh - Hồng Lĩnh</u>	<u>Số 10/2 đường "A" thị trấn cấp 10/2 đường "A" thị trấn "Hồng Lĩnh" - Hồng Lĩnh - Hồng Lĩnh</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Nguyễn Hữu Thành sinh 1946 cấp 10/2 đường "A" thị trấn "Hồng Lĩnh" - Hồng Lĩnh - Hồng Lĩnh SCM 340661-73
 Đăng ký ngày 2 tháng 3 năm 1972

Người đứng khai

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

P. Chủ tịch
Ký tên và đóng dấu
Trần Hồng Thanh



CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 08 tháng 09 năm 1989

T/M UBND



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TP/HT

Xã phường Long Khánh A
Huyện, Quận Hồng Ngự
Tỉnh, Thành phố Hồng Tháp

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 550

Quyền 03



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Nguyễn Vĩnh Thuận Nam hay Nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh Hai mươi bảy Tháng mười một năm
mười ngàn chín trăm tám mươi ba (27/11/1983)
Nơi sinh Xã Long Khánh
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phân khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	Chung Cẩm Nhuận	Nguyễn Hữu Hạng
Tuổi	1949	1946
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Làm ruộng	Làm ruộng
Nơi thường trú	Ấp Long Thành A xã Long Khánh A	Ấp Long Thành A xã Long Khánh A

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Nguyễn Hữu Hạng sinh năm 1946, Ấp Long Thành A xã Long Khánh A huyện Hồng Ngự, Tỉnh Hồng Tháp.

Đăng ký ngày 23 tháng 08 năm 1989

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN



CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 23 tháng 8 năm 1989

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN ĐÓNG DẤU



Nguyễn Văn Mến

FROM: NGUYỄN HỮU HẠNH
Tổ 1 ấp Long Thành A xã Long Khánh A
Hồng Ngự - Đồng Tháp V-N



MÁY BAY
PAR AVION

TO: P.O. BOX 5435

ARLINGTON, VA. 22205-0635

South. U.S.A

DEC 22 1969

PAR AVION VIA AIR MAIL

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date
____ Membership Letter 1/21/90

INTAKE FORM (Two Copies)
HAI DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN HỮU HANH
Last (Ten Ho) Middle (Giữa) First (Ten gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : September 16th 1948
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Nam Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): Có
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : Tổ 1 ấp Long Thành A, xã Long Khánh A Huyện Hồng Ngự
(Dia chi tai Viet-Nam) tỉnh Đồng Tháp

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) Có No (Khong) _____
If Yes (Nau co): From (Tu): 2-6-75 To (Den): 29.4.81

PLACE OF RE-EDUCATION: Trại Tân Lập thuộc tỉnh Vĩnh Phú (Bắc VN)
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Sĩ quan Cảnh Sát Đặc Biệt (Trưởng G. Đặc Biệt Quận)

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Thiếu úy Cảnh Sát
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Phụ tá Đặc Biệt thuộc BCH/CSQG Quận Hồng Ngự Date (nam): 07

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): Không

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 05 (năm)
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): Tổ 1 Ấp Long Thành A, xã Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tr

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): Không

RELATIONSHIP WITH PRISONER (lien he voi tu nhan tai VN): _____

NAME & SIGNATURE: NGUYỄN HỮU HANH [Signature]
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi lien don nay) Tổ 1 ấp Long Thành A
xã Long Khánh A - Hồng Ngự - Đồng Tháp VN

DATE: DECEMBER 20th 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN HỮU HẠNH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA
CHUNG CẨM NHUẬN	1949	Vợ
NGUYỄN HỮU THỌ	1972	Con
NGUYỄN THỊ CẨM LOAN	1974	Con
NGUYỄN HỮU TRÍ	1982	Con
NGUYỄN VINH THUẬN	1983	Con

DEPENDENT'S ADDRESS (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION : Đã từ CS Khai sinh năm 1946 khi về nhà bị quân chế hai năm, mỗi tháng phải trình diện Công An một lần
Số danh bộ điện cơ của PA: 197.194 (chỉ nhớ chừng)
- Khoá 3 Thâm Sát Viên/Học Viện CSQG Kể từ 15.1.68 học 6 tháng
ra trường làm tại Ty CSQG Khánh Hòa (P.CSAB) nơi đây biết phái UBPH
tỉnh Khánh Hòa chức Vụ Trưởng Tiểu Ban Nghiên cứu CT/CS
- Năm 1970 làm tại BCH/YT/CSDC/V2 chức Vụ XLTV Trưởng Ban Quản Trị
Nhân Viên CSDC
- Năm 1971 làm tại Ty CSQG Kiến Phong (P.CSAB) chức Vụ Trưởng Nghiên
cứu.
- Từ 30/4/73 đến 30/4/75 làm tại BCH/CSQG Quân Hồng Ngự chức Vụ
phân Ấp Đặc Biệt hay Trưởng Ấp Đặc Biệt Quân.